TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **664/**2023/QĐST- HNGĐ	Hà Đông, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 625/2023/TLST-HNGĐ ngày 31tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: *Anh Phạm Xuân T , sinh năm 1985*

ĐKHKTT: số 2, ngõ 12 Quang Trung, tổ dân phố 7, phường L quận H g, thành phố H ;

Bị đơn: *Chị Hoàng Thị Huyền T , sinh năm 1987*

ĐKHKTT: số 2, ngõ 12 Quang Trung, tổ dân phố 7, phường L , quận H , thành phố H ;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Xuân T và chị Hoàng Thị Huyền T *(Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường P , quận H , thành phố H cấp ngày 01/01/2012 không còn giá trị).*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Chí B , sinh ngày 10/9/2012; giới tính: nam; và Phạm Thị Huyền D , sinh ngày 29/10/2015, giới tính: nữ.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị T về việc giao con chung là cháu Phạm Chí B cho anh T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Phạm Thị Huyền D cho chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận, thay đổi khác.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Án phí: Anh Phạm Xuân T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; tự nguyện sung quỹ số tiền 150.000 đồng; được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003769 ngày 31/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Hà Đông.
- THADS quận Hà Đông.
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Đào Duy Vương